



CÔNG TY ĐẤU GIÁ
HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trụ sở chính: 14A Phan Đăng Lưu, Quy Nhơn, Gia Lai
ĐT: 0256.2200569-Fax: 0256.3547029-ĐD: 091.4024837
Website: www.daugiataisandongduong.com

Số: 977/CV-DD

Gia Lai, ngày 04 tháng 9 năm 2026

V/v: Đề nghị đăng thông báo công
khai cuộc đấu giá QSD đất ở

SỞ TƯ PHÁP TỈNH GIA LAI

Số: 24657
Ngày: 07/9/2026

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: - Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai
- Sở Tài chính tỉnh Gia Lai

Thực hiện Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 114/2026/HĐDVĐGTS ngày 28/8/2026 giữa Trung tâm Cung ứng Dịch vụ Sự nghiệp Công xã Xuân Cảnh và Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương; Quy chế cuộc đấu giá số 1044/QCCĐG-DD ngày 04/9/2026 về việc đấu giá tài sản: Quyền sử dụng đất đối với 73 lô đất ở tại công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư phía Nam đường Hòa Phú - Hòa An (giai đoạn 1), xã Xuân Cảnh, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào khoản 2 điều 13 Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND ngày 07/12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gửi nội dung thông báo đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

“THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng đất ở: 73 lô đất ở tại công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư phía Nam đường Hòa Phú - Hòa An (giai đoạn 1), xã Xuân Cảnh, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn;
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất;
- Thời hạn sử dụng đất: Ổn định lâu dài;
- Hạ tầng kỹ thuật: Đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật và kết nối hạ tầng kỹ thuật trong khu vực;
- Các quy định về quản lý đầu tư xây dựng: Tuân thủ theo các quy định hiện hành của nhà nước;
- Kèm theo mặt bằng điều chỉnh cục bộ phân lô chi tiết tỷ lệ 1/500.



Ký hiệu lô đất, thửa đất, tờ bản đồ, tên đường, lộ giới, vị trí, diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá của từng lô đất, cụ thể:

STT	Ký hiệu lô đất	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)
							(đồng/m ²)	(đồng/lô)		
1. Khu B										
1	31	207	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
2	32	208	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
3	33	209	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
4	34	210	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
5	35	211	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
6	36	212	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
7	37	213	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
8	38	214	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
9	39	215	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
10	40	216	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
11	41	217	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
12	42	218	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
13	43	219	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
14	44	220	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
15	45	221	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
16	46	222	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
17	47 (Lô góc)	86	115-ĐC	Đường QH số 2, Đường QH số 16	10, 6	117,50	7.780.000	914.150.000	183.000.000	100.000
2. Khu C										
18	01 (Lô góc)	32	80-ĐC	Đường QH số 2, Đường QH số 15	10, 6	89,50	7.780.000	696.310.000	140.000.000	100.000
19	02	33	80-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
20	03	34	80-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
21	04	35	80-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000

22	05	224	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
23	06	225	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
24	07	226	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
25	08	227	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
26	09	228	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
27	10	229	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
28	11	230	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
29	12	231	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
30	13	232	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
31	14	233	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
32	15	234	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
33	16	235	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
34	17	236	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
35	18	237	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
36	19	238	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
37	20	239	112-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
38	21	87	115-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
39	22	88	115-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
40	23	89	115-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
41	24	90	115-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
42	25	91	115-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
43	26	92	115-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
44	27	93	115-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
45	28	94	115-ĐC	Đường QH số 2	10	100,00	7.073.000	707.300.000	142.000.000	100.000
46	37 (Lô góc)	36	80-ĐC	Đường QH số 3, Đường QH số 15	10, 6	84,90	7.780.000	660.522.000	133.000.000	100.000
47	38	37	80-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
48	39	38	80-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
49	40	39	80-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
50	41	40	80-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000

19.07.
NG T
U GI
P DA
IG DU
VHON

51	42	41	80-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
52	43	240	112-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
53	44	241	112-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
54	45	242	112-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
55	46	243	112-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
56	47	244	112-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
57	48	103	115-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
58	49	104	115-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
59	50	105	115-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
60	51	106	115-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
61	52	107	115-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
62	53	108	115-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
63	54	109	115-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
64	55	110	115-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
65	56	111	115-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
66	57	112	115-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
67	58	129	115-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
68	59	130	115-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
69	60	131	115-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
70	61	132	115-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
71	62	133	115-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
72	63	134	115-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
73	64	135	115-ĐC	Đường QH số 3	10	95,50	7.073.000	675.471.500	136.000.000	100.000
Tổng cộng						7.170,40		50.922.612.500		

2. Bước giá là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), áp dụng cho tất cả các lô đất đấu giá.

3. Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá QSDĐ: Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Xuân Cảnh; Địa chỉ: Thôn Hòa Phú, xã Xuân Cảnh, tỉnh Đắk Lắk.

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

- Thời gian: Liên tục kể từ ngày 07/9/2026 đến 17 giờ ngày 25/9/2026;

- Địa điểm:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương (xem giấy tờ và tài liệu liên quan);

+ Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương - Chi nhánh Phú Yên; Địa chỉ: Số 52 đường Võ Thị Sáu, phường Sông Cầu, tỉnh Đắk Lắk (xem giấy tờ và tài liệu liên quan);

+ Tại Trụ sở Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Xuân Cảnh (xem giấy tờ và tài liệu liên quan);

+ Tại công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư phía Nam đường Hòa Phú - Hòa An (giai đoạn 1), xã Xuân Cảnh, tỉnh Đắk Lắk (xem hiện trạng).

5. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá:

- Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 07/9/2026 đến 17 giờ ngày 23/9/2026;

- Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương - Chi nhánh Phú Yên; Địa chỉ: Số 52 đường Võ Thị Sáu, phường Sông Cầu, tỉnh Đắk Lắk: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 07/9/2026 đến 17 giờ ngày 23/9/2026;

- Tại Trụ sở Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Xuân Cảnh: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 07/9/2026 đến 17 giờ ngày 23/9/2026.

6. Thời gian, địa điểm nộp tiền đặt trước:

- Thời gian: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 07/9/2026 đến 17 giờ ngày 23/9/2026 (tiền phải báo có trong tài khoản), tài khoản tại các ngân hàng của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương.

7. Thời gian, địa điểm nộp phiếu trả giá: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 07/9/2026 đến 17 giờ ngày 23/9/2026, tại Trụ sở Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Xuân Cảnh.

8. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá: Bắt đầu lúc 08 giờ ngày 26/9/2026, tại Hội trường UBND xã Xuân Cảnh; Địa chỉ: Thôn Bình Thạnh, xã Xuân Cảnh, tỉnh Đắk Lắk.

9. Hình thức, phương thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp, phương thức trả giá lên, bán riêng từng lô đất.

10. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Người tham gia đấu giá là cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, có nhu cầu mua đất để xây dựng nhà ở theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Người tham gia đấu giá phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ của một lô đất đấu giá theo Quy chế cuộc đấu giá.



Mọi chi tiết vui lòng liên hệ Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương để được hướng dẫn, giải thích, cung cấp giấy tờ, tài liệu và các nội dung cần thiết khác có liên quan việc đấu giá tài sản.”

Rất mong Quý cơ quan đăng trên Trang thông tin điện tử của mình theo quy định.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Cty, hs.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Việt Hùng